

**GÓI 6: VẬT TƯ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 292 /QĐ-SYT ngày 22 tháng 3 năm 2016)

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
1	2	04813707001 HALOGEN LAMP	Hộp	Roche	Nhật/ Đức	1 cái/ hộp	2	11.545.000	23.090.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
2	5	ALT-Vít xoắn đa hướng tự Tarô các cỡ.	Cái	Medtronic	Mỹ	1 cái/1 gói	2	1.000.000	2.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
3	6	Ampu bóp bóng	Cái	Fotune	Đài Loan	Hộp 1 cái	105	176.400	18.522.000	Công ty TNHH Lê Lợi
4	7	Asaycup 11706802001	Hộp	Roche	Đức	3.600 cái/hộp	26	1.870.000	48.620.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
5	8	Assay Tip Elecsys	Hộp	Roche	Đức	3.600 cái/hộp	15	1.559.500	23.392.500	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
6	12	Băng bạc kháng khuẩn Acticoat 10x10cm	Cái	Smith & Nephew	Anh	1 cái/1 gói	10	350.000	3.500.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
7	13	Băng bạc kháng khuẩn Acticoat 10x20cm	Cái	Smith & Nephew	Anh	1 cái/1 gói	12	500.000	6.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
8	14	Băng bó bột 10 x 2,7	Cuộn	Suzhou	Trung Quốc	1 cuộn/túi	250	14.800	3.700.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
9	15	Băng bó bột 10cm	Cuộn	Linh Chi	Việt Nam	72 cuộn/kiện	1.300	7.490	9.737.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
10	16	Băng bó bột 10cm	Cuộn	Suzhou	Trung Quốc	1 cuộn/túi	8.630	14.800	127.724.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
11	17	Băng bó bột 10x365cm	cuộn	Magic	Trung Quốc	60 cuộn/ thùng	2.260	20.500	46.330.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
12	18	Băng bó bột 12,5 x 2	Cuộn	Suzhou	Trung Quốc	72 cuộn / kiện	250	19.000	4.750.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
13	19	Băng bó bột 15 x 4,5	Cuộn	Suzhou	Trung Quốc	72 cuộn / kiện	250	20.000	5.000.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
14	20	Băng bó bột 15*365cm	cuộn	Magic	Trung Quốc	60 cuộn/ thùng	1.540	28.000	43.120.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
15	21	Băng bó bột 15cm	Cuộn	Operson	Trung quốc	Thùng/120 cuộn	4.000	20.300	81.200.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
16	22	Băng bó bột 15cm	Cuộn	Linh Chi	Việt Nam	72 cuộn/ kiện	500	11.250	5.625.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tri Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
17	26	Băng cuộn 10 x 5cm	cuộn	Lợi Thành	Việt Nam	Túi 10 cuộn	1.000	1.890	1.890.000	Công ty TNHH Lê Lợi
18	27	Băng cuộn 2,5m x 7cm	Cuộn	Lợi Thành	Việt Nam	Túi 20 cuộn	64.680	840	54.331.200	Công ty TNHH Lê Lợi
19	28	Băng chỉ thị nhiệt hấp khô 1,8x50 (1322-24MM)	cuộn	3M	Canada	1 cuộn/túi	22	99.300	2.184.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
20	29	Băng dán 2x6cm	miếng	Urgo	Thái Lan	102 miếng/ hộp	16.600	530	8.798.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
21	30	Băng dán mi (1624W)	Cái	3M	Mỹ	100 miếng/hộp	4.100	5.530	22.673.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
22	31	Băng dính 5m x 5cm	cuộn	Urgo	Thái Lan	1 cuộn/ hộp	23.514	37.800	888.829.200	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha
23	32	Băng dính 5m x 5cm	Cuộn	Young Chemical	Việt Nam	Hộp/ 12 cuộn	3.000	25.500	76.500.000	Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương CODUPHA
24	33	Băng dính 5m x 5cm (MEDI-IPEK)	cuộn	Seytler Kimya	Turkey	01 cuộn/hộp	2.000	32.000	64.000.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
25	34	Băng dính lụa 2,5cm x 5m	Cuộn	Pharmaplast	Ai Cập	24 cuộn/hộp	400	14.360	5.744.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
26	35	Băng dính lụa 5cm x 5m	Cuộn	Pharmaplast	Ai Cập	12 cuộn/hộp	1.440	27.200	39.168.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
27	36	Băng dính lụa 5cm x 5m	Cuộn	SPS	Việt Nam	180 cuộn / kiện	300	15.000	4.500.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
28	37	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt thẳng 60mm (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Cutter Stapler, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	1.638.000	1.638.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
29	38	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt thẳng 80mm (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Cutter Stapler, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	2.016.000	2.016.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
30	39	Băng đạn của dụng cụ khâu thẳng 30mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	2.772.000	2.772.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
31	40	Băng đạn của dụng cụ khâu thẳng 45mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	3.024.000	3.024.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
32	41	Băng đạn của dụng cụ khâu thẳng 60mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	3.276.000	3.276.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
33	42	Băng đạn của dụng cụ khâu thẳng 90mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator, Reloading)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	1	3.528.000	3.528.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
34	43	Băng đạn gấp góc của dụng cụ khâu cắt nội soi (Tên thương mại: * Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Articular Reloading Unit (2.5mm) White * Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Articular Reloading Unit (3.5mm) Blue *Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Articular Reloading Unit (4.8mm) Green)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	3	4.032.000	12.096.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
35	44	Băng dạn thẳng của dụng cụ khâu cắt nối nội soi (Tên thương mại: * Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Straight Reloading Unit (2.5mm) White * Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Straight Reloading Unit (3.5mm) Blue *Ultimate 30mm Endoscopic Linear Cutter Stapler, Straight Reloading Unit (4.8mm) Green)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 12 cái	3	3.780.000	11.340.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
36	45	Băng đeo tay có băng tên dùng cho bệnh nhân trẻ em, người lớn (lắc tay)	cái	Rando	Việt Nam	Gói/50 cái	30.000	2.868	86.040.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
37	46	Băng gạc cố định đường truyền có rãnh xẻ 7 x 6cm	Miếng	Pharmaplast	Ai Cập	100 miếng/hộp	100	3.560	356.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
38	48	Băng keo có gạc vô trùng 6cm x 7cm	Miếng	Young Chemical	Hàn Quốc	Hộp/ 50 miếng	5.000	2.200	11.000.000	Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương CODUPHA
39	49	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 20cm	Miếng	Young Chemical	Hàn Quốc	Hộp/ 50 miếng	5.000	6.800	34.000.000	Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương CODUPHA
40	53	Băng rôn y tế Asean	Cái	Công ty CP dược phẩm Asean	Việt Nam	3 cái/hộp	2.100	980	2.058.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
41	55	Băng thun 3 móc (10cm x 4,5m)	cuộn	Urgo	Thái Lan	30 cuộn/ thùng	4.155	20.900	86.839.500	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
42	57	Băng trong suốt cố định kim luồn 7 x 6cm	Miếng	Pharmaplast	Ai Cập	100 miếng/hộp	50	4.800	240.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
43	60	Bình oxy sắt 40 lít	Cái	Qingdao	Trung Quốc	40 lít/bình	84	2.500.000	210.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
44	61	Bonewax (si sọ não)	Miếng	Johnson & Johnson	Mỹ	12 miếng/ hộp	250	33.900	8.475.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
45	62	Bóng đèn 12/20 W	Cái	I.S.E	Italy	Hộp 1 cái	2	7.550.000	15.100.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
46	66	Bóng đèn Lamp 12v-20w (Photometer lamp) MU988800	cái	Elitech	Hà Lan	1 cái	5	4.800.000	24.000.000	Công ty TNHH Vạn Niên
47	67	Bóng đèn máy sinh hóa tự động Hitachi 902 12V-24W	Cái	Elitech	Hà Lan	1 cái	2	4.800.000	9.600.000	Công ty TNHH Vạn Niên
48	75	Bóp bóng người lớn	Cái	Fotune	Đài Loan	Hộp 1 cái	42	176.400	7.408.800	Công ty TNHH Lê Lợi
49	76	Bóp bóng trẻ em	Cái	Fotune	Đài Loan	Hộp 1 cái	25	176.400	4.410.000	Công ty TNHH Lê Lợi
50	77	Bộ điều chỉnh lưu lượng hút gắn tường	Bộ	Acare Tech-PAHSCO	Đài Loan	1 bộ/hộp	10	3.890.000	38.900.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
51	78	Bộ điều chỉnh lưu lượng oxy kèm bình làm ấm	Bộ	Acare Tech-PAHSCO	Đài Loan	1 bộ/hộp	10	2.138.000	21.380.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
52	79	Bộ đo huyết áp đồng hồ AR-110	Cái	SANKEI - Nhật	Nhật Bản	Hộp /1 bộ	50	520.000	26.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
53	81	Bộ kit bơm xi măng cho cột sống loại có bóng	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	58.000.000	58.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
54	82	Bộ kit bơm xi măng cho cột sống loại thường	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	19.000.000	19.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
55	83	Bộ kit bơm xi măng cho cột sống loại thường	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	19.500.000	19.500.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
56	84	Bộ kit giảm áp lực nội đĩa đệm bằng sóng cao tần DFX	Cái	Elliquence	Mỹ	Cái/bộ	1	22.000.000	22.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
57	85	Bộ khớp Bipolar có xi măng kiểu EXETER	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	41.370.000	41.370.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
58	86	Bộ khớp Bipolar có xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	38.700.000	38.700.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
59	87	Bộ khớp Bipolar có xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	33.700.000	33.700.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
60	88	Bộ khớp Bipolar không xi măng kiểu ACCOLADE II	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	47.500.000	47.500.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
61	89	Bộ khớp Bipolar không xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	2	44.000.000	88.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
62	90	Bộ khớp gối NRG	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	1	62.000.000	62.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
63	91	Bộ khớp háng Ceramic on Ceramic kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/bộ	2	88.000.000	176.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
64	92	Bộ khớp háng toàn phần có xi kiểu EXETER	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	42.370.000	42.370.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
65	93	Bộ khớp háng toàn phần có xi kiểu Taperloc - Ringloc	Bộ	Biomet	Mỹ	Cái/bộ	1	49.000.000	49.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
66	95	Bộ khớp háng toàn phần có xi kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	39.000.000	39.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
67	96	Bộ khớp háng toàn phần hybrid 1/2 có xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	47.000.000	47.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
68	97	Bộ khớp háng toàn phần hybrid 1/2 có xi măng bighead (Bộ khớp toàn phần Hybrid )	Bộ	Zimmer	Mỹ	Bộ	1	46.000.000	46.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
69	98	Bộ khớp háng toàn phần không xi kiểu 2 trục linh động MDM	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	86.000.000	86.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
70	99	Bộ khớp háng toàn phần không xi kiểu ACCOLADE II	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	61.800.000	61.800.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
71	100	Bộ khớp háng toàn phần không xi kiểu Taperloc - ringloc	Bộ	Biomet - Mỹ	Mỹ	Cái/bộ	1	60.300.000	60.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
72	101	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng kiểu bighead (Bộ khớp háng toàn phần không xi măng )	Bộ	Zimmer	Mỹ	Bộ	1	51.500.000	51.500.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
73	102	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	57.300.000	57.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
74	103	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng kiểu OMIFIT	Bộ	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/bộ	1	51.300.000	51.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
75	106	Bông ép sọ não (1,5x5cm)	Cái	Danameco	Việt Nam	Vô trùng 10cái/gói	2.084	560	1.167.040	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
76	107	Bông ép sọ não (4x5cm)	Cái	Danameco	Việt Nam	Vô trùng, 10cái/gói	1.100	756	831.600	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
77	108	Bông gạc đắp vết thương Asean(6cm x 15cm)	Cái	Danameco	Việt Nam	Vô trùng, 1cái/gói	300	1.142	342.600	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
78	109	Bông hút	Kg	Asean	Việt Nam	1 kg/túi	370	129.800	48.026.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
79	110	Bông hút	Kg	Bạch Tuyết	Việt Nam	1 kg/túi	4.092	153.800	629.349.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
80	111	Bông hút	Kg	Bảo Thạch	Việt Nam	1 kg/túi	210	159.500	33.495.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
81	113	Bông không hút nước Asean	Kg	Công ty CP dược phẩm Asean	Việt Nam	1 kg/túi	12	128.000	1.536.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
82	114	Bông mỡ	Kg	Bảo Thạch	Việt Nam	1 kg/túi	9	148.800	1.339.200	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
83	115	Bột bó 12,5 x 2,7cm	Cuộn	Linh Chi	Việt Nam	120 cuộn/ kiện	500	11.250	5.625.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tri Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
84	116	Bột bó các cỡ	Cuộn	Greetmed	Trung Quốc	Túi 12 cuộn	200	15.750	3.150.000	Công ty TNHH Lê Lợi
85	117	Bột bó Obanda 10 x 3,6m	Cuộn	ORBE	Việt Nam	Thùng 72 cuộn	1.144	17.000	19.448.000	Công ty CPTM Dược VTYT Hà Nội
86	118	Bột bó Obanda 15 x 3,6m	Cuộn	ORBE	Việt Nam	Thùng 72 cuộn	1.144	19.500	22.308.000	Công ty CPTM Dược VTYT Hà Nội
87	119	Bột bó Obanda 20 x 3,6m	Cuộn	ORBE	Việt Nam	Thùng 36 cuộn	72	24.500	1.764.000	Công ty CPTM Dược VTYT Hà Nội
88	122	Bơm kim tiêm 10ml	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Hộp 100cái	413.000	1.100	454.300.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
89	123	Bơm kim tiêm 10ml	Cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Hộp 100 cái	230.000	1.200	276.000.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
90	124	Bơm kim tiêm 10ml	Cái	Mediplast	Việt Nam	Hộp 100 cái	135.000	1.080	145.800.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
91	125	Bơm kim tiêm 10ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	100 cái/hộp	656.942	956	628.036.552	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
92	126	Bơm kim tiêm 1ml	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Hộp 100cái	16.050	850	13.642.500	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
93	127	Bơm kim tiêm 1ml	cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Hộp 100 cái	63.100	680	42.908.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
94	128	Bơm kim tiêm 1ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	100 cái/hộp	151.158	680	102.787.440	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
95	129	Bơm kim tiêm 20ml	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Hộp 50cái	57.002	2.500	142.505.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
96	130	Bơm kim tiêm 20ml	Cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Hộp 50 cái	142.500	2.100	299.250.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
97	131	Bơm kim tiêm 20ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	50 cái/hộp	1.017.132	1.995	2.029.178.340	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
98	132	Bơm kim tiêm 3ml	cái	Terumo	Philippin	100 cái/ hộp	7.300	2.900	21.170.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
99	133	Bơm kim tiêm 3ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	100 cái/hộp	1.200	668	801.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
100	134	Bơm kim tiêm 50ml	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Hộp 25cái	4.420	4.800	21.216.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
101	135	Bơm kim tiêm 50ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	25 cái/hộp	65.628	4.782	313.833.096	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
102	136	Bơm kim tiêm 5ml	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Hộp 100cái	1.068.000	700	747.600.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
103	137	Bơm kim tiêm 5ml	Cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Hộp 100 cái	730.000	680	496.400.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
104	138	Bơm kim tiêm 5ml	Cái	Mediplast	Việt Nam	Hộp 100 cái	335.000	711	238.185.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
105	139	Bơm kim tiêm 5ml	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	100 cái/hộp	1.547.102	580	897.319.160	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
106	142	Canuyn mở khí quản	cái	Kyoling	Trung Quốc	Hộp 1 cái	109	143.850	15.679.650	Công ty TNHH Lê Lợi
107	143	Cassette Laureate	Cái	Alcon	Mỹ	1 cái/hộp	20	953.820	19.076.400	Công ty TNHH Phát Triển
108	145	Catheter 3 nòng	Cái	Suru	Ấn độ	Hộp 1 bộ	12	451.000	5.412.000	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
109	146	Cl - electrode MU 9196	chiếc	Beckman Coulter	Nhật Bản	Chiếc	1	20.405.000	20.405.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
110	147	Cl Electrode	Hộp	I.S.E	Italy	1 cái	1	9.000.000	9.000.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
111	148	CL- Electrode	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	6.550.000	13.100.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
112	150	Clip Titan các cỡ	Cái	eleflex	Mỹ	1 cái/1 gói	402	55.000	22.110.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
113	152	CP2000 Cuvettes	Cuộn	Sekisui	Nhật Bản	100 giếng/cuộn	10	7.800.000	78.000.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
114	159	Cuvette (SUC-400A)	Hộp	Sysmex	Nhật bản	3000 ống/túi	101	17.600.000	1.777.600.000	Công ty TNHH XNK TBYT An Bình
115	160	Cuvette dùng nhiều lần	Hộp	I.S.E	Italy	80 cái/Hộp	4	18.600.000	74.400.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
116	161	CUVETTE máy sinh hóa tự động	thùng	BIOREX	Anh	6 x20 giếng/ thùng	1	4.950.000	4.950.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
117	162	Cuvette Rack 054-520	hộp	Behnk Elektronik (BE)	Đức	Hộp 20 thanh x 29 cuvette x 4 (lỗ)	10	12.975.000	129.750.000	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
118	163	Cuvette ring, filled with mixer/ CoaLab1000	Hộp	Labitec	Đức	6x10x32	12	13.200.000	158.400.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
119	164	Cuvette Rotor Set	Hộp	Elitech	Hà Lan	1 bộ	15	13.490.000	202.350.000	Công ty TNHH Vạn Niên
120	165	Cuvette ZM 0634	Hộp	Beckman Coulter	Nhật Bản	10 cái/ hộp	4	18.658.200	74.632.800	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
121	166	Chạc ba tiêm	Cái	KBM - Nhật	Trung Quốc	Dây nối dài 25cm, 10cm, không dây nối	4.600	14.000	64.400.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HƯNG
122	167	Châm gai	vi	Mani	Nhật Bản	5 cái/vi	651	57.900	37.692.900	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
123	169	<p>Chất nhầy Aurovisc            Chất nhầy Hydroxypropyl Methylcellulose 2%            Các tính chất bao gồm:            - Trọng lượng phân tử: 86.000 daltons            - Độ nhớt động: 3000 - 4500 cPs tại 27oC            - Độ pH: 7.3            - Đóng gói: Dạng ống syringe- Dung tích: 2ml- Chất liệu: Hydroxy Propyl Methyl Cellulose, cung cấp dưới dạng syringe đã bơm thuốc, mỗi syringe chứa 2ml đóng gói trong túi đã tiệt trùng 2 lớp, đảm bảo vô khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485, CE, FSC</p>	Lọ	Aurolab	Ấn Độ	5 lọ/ Hộp	1.000	115.000	115.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
124	170	<p>Chất nhầy Pehavisco 2.4%            Thành phần trong 1 ml :            + Hydroxypylmethylcellulose 24 mg            + Natri clorua 6,40 mg            + Kali clorua 0,75 mg            + Canxi clorua ngậm 2 phân tử nước H2O 0,48 mg            + Magie clorua ngậm 6 phân tử nước H2O 0,30 mg            + Natri axetat ngậm 3 phân tử nước 3H2O 3,90 mg            + Natri citrate ngậm 2 phân tử nước 2H2O 1,70 mg            - Đóng gói: ống syring, trong hộp dạng blister.            - Dung tích: 2ml, có sẵn kim bơm chất nhầy.            - Là chất nhầy trong, dạng trong, duy trì độ sâu tiền phòng, giảm các chấn thương khi tiếp xúc với dụng cụ phẫu thuật.            - Không gây viêm hoặc các phản ứng với hệ thống miễn dịch khác            - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Ống	Albomed	Đức	1 ống/ hộp	500	330.000	165.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
125	175	Chỉ Catgut	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	200	28.900	5.780.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
126	176	Chỉ Catgut cromic số 2 C600	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	130	28.900	3.757.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
127	178	Chỉ Coated Vicryl số 1 W9431	sợi	Johnson & Johnson	Đức	12 sợi/ hộp	155	115.000	17.825.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
128	179	Chỉ Coated Vicryl số 2/0 W9121	sợi	Johnson & Johnson	Đức	12 sợi/ hộp	55	105.000	5.775.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
129	180	Chỉ Cotated Vicryl số 5/0 W9105	sợi	Johnson & Johnson	Anh	12 sợi/ hộp	600	123.000	73.800.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
130	181	Chỉ cromic C25A26	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	120	22.300	2.676.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
131	182	Chỉ cromic C60A50	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	3.200	25.900	82.880.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
132	183	Chỉ Cromic các số	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	3.400	28.900	98.260.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
133	185	Chỉ Cromic số 2 C600	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	1.230	28.900	35.547.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
134	186	Chỉ Cromic số 2/0 C300	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	500	19.800	9.900.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
135	187	Chỉ Daclon Nylon 10/0	sợi	SMI	Bi	12sợi/1hộp	360	128.520	46.267.200	Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hùng Mạnh
136	188	Chỉ Khâu Ethilon số 4/0 và 5/0 Johnson & Johnson	sợi	Johnson & Johnson	Mỹ	24 sợi/ hộp	98	115.900	11.358.200	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
137	189	Chỉ khâu mắt AS 140-6 nylon 10/0 Code: 6402N AS -140-6 Đường kính -0.15mm Chiều dài -6.0mm 3/8 đường tròn -140° Chiều dài chỉ : 30cm Loại kim cong 2 đầu Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001,ISO 13485 CE	Sợi	Aurolab	Ấn Độ	12 sợi/Hộp	100	120.000	12.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
138	191	Chỉ mắt 10/0 (30cm)	Sợi	Alcon	Mỹ	12 sợi/hộp	904	160.545	145.132.680	Công ty TNHH Phát Triển
139	193	Chỉ Nylon (Daclon Nylon) 10/0	sợi	SMI	Bi	12sợi/1hộp	400	128.520	51.408.000	Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hùng Mạnh
140	194	Chỉ PDS II 4.0 đến 6.0	Sợi	Johnson & Johnson	Pháp/ Anh	36 sợi/ hộp	1.000	215.000	215.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
141	196	Chỉ Plain 2/0	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	915	22.900	20.953.500	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
142	197	Chỉ Plain 3/0 N25A26	tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	5.800	22.900	132.820.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
143	198	Chỉ plain catgut 3.0	Gói	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	334	22.900	7.648.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
144	199	Chi Plain số 1 N500	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	11.205	27.000	302.535.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
145	200	Chi Plain số 1/0	Sợi	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	228	27.000	6.156.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
146	201	Chi Prolen số 2/0(90cm) W8977	Gói	Ethicol	Mỹ	12 gói/ hộp	202	176.800	35.713.600	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
147	202	Chi Prolen số 3/0 90cm W8522	tép	Ethicol	Mỹ	12 tép/ hộp	702	188.000	131.976.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
148	203	Chi Prolen số 4/0 90cm W8329	tép	Ethicol	Mỹ	12 tép/ hộp	612	190.000	116.280.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
149	204	Chi Prolen số 5/0(90cm) W8710	tép	Ethicol	Mỹ	12 tép/ hộp	368	168.000	61.824.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
150	205	Chi Prolen số 6/0(60cm) W8597	Gói	Ethicol	Mỹ	12 gói/ hộp	252	177.000	44.604.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
151	206	Chi Prolen số 7/0 (60cm) W8801	sợi	Ethicol	Mỹ	12 sợi/ hộp	130	229.800	29.874.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
152	213	Chi siêu bền dùng để khâu gân Fiberwire	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	2	1.900.000	3.800.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
153	214	Chi Silk 3/0 (12 x 75cm) S2012	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	522	20.700	10.805.400	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
154	215	Chi Silk 3/0 S2012	Tép	CPT	Việt Nam	24 sợi/hộp	200	20.700	4.140.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
155	216	Chi Surgicryl số 0	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	126	44.810	5.646.060	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
156	217	Chi Surgicryl số 1	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	15.355	46.200	709.401.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
157	218	Chi Surgicryl số 2	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	146	46.800	6.832.800	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
158	219	Chi Surgicryl số 2/0	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	1.200	40.800	48.960.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
159	220	Chi Surgicryl số 3/0	sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	1.580	41.600	65.728.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
160	221	Chi Surgicryl số 4/0	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	46	40.800	1.876.800	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
161	222	Chi Surgicryl số 5/0	Sợi	SMI	Bỉ	12 sợi/hộp	86	44.800	3.852.800	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
162	223	Chi tiêu tổng hợp đa sợi POLYSORB số 1	Sợi	Covidien	Mỹ	36 sợi/hộp	3.648	77.850	283.996.800	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Viễn Tây
163	224	Chi tiêu tổng hợp đa sợi POLYSORB số 2/0	Sợi	Covidien	Mỹ	36 sợi/hộp	1.556	69.800	108.608.800	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Viễn Tây
164	225	Chi tiêu tổng hợp đa sợi POLYSORB số 3/0	Sợi	Covidien	Mỹ	36 sợi/hộp	3.042	71.850	218.567.700	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Viễn Tây
165	226	Chi tiêu tổng hợp đa sợi POLYSORB số 4/0	Sợi	Covidien	Mỹ	36 sợi/hộp	2.046	78.850	161.327.100	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Viễn Tây

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
166	227	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi POLYSORB số 5/0	Sợi	Covidien	Mỹ	36 sợi/hộp	672	97.500	65.520.000	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Viễn Tây
167	228	Chỉ thép 0,6mm	Cuộn	AF Medical	Đức	1 cuộn /túi	1	719.000	719.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
168	229	Chỉ thép 0,7mm	Cuộn	AF Medical	Đức	1 cuộn /túi	2	719.000	1.438.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
169	230	Chỉ thép 0,9mm	Cuộn	AF Medical	Đức	1 cuộn /túi	7	710.000	4.970.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
170	232	Chỉ vicryl 2.0	Sợi	Johnson& Johnson	Đức	12 sợi/ hộp	250	105.000	26.250.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
171	233	Chỉ vicryl 3.0	Sợi	Johnson& Johnson	Đức	12 sợi/ hộp	250	98.000	24.500.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
172	234	Chỉ vicryl 4.0	tép	Johnson& Johnson	Đức	12 tép/ hộp	1.900	84.000	159.600.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
173	235	Chỉ vicryl 6.0	vi	Johnson& Johnson	Mexico/ Mỹ	12 vi/ hộp	120	187.000	22.440.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
174	236	Dao 15° 521501G	Cái	Unique	Mỹ	Túi vô trùng	344	168.000	57.792.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
175	237	Dao 2.8mm 522861G	Cái	Unique	Mỹ	Túi vô trùng	354	315.000	111.510.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
176	238	Dao AOK 15 DEGREE KNIFE	Cái	Alcon	Mỹ	6 cái/hộp	210	98.385	20.660.850	Công ty TNHH Phát Triển
177	239	Dao cắt 2.85-3.2mm Oasis Dao cắt 2.85 -3.2mm PE 3828 -PE 3832  - Lưỡi làm bằng thép không rỉ, không gây chói - Thiết kế theo tiêu chuẩn mới (TL = Thin line) - Kích cỡ lưỡi dao mổ: 2,85mm-3.2mm - Lưỡi dao bẻ góc và có cạnh xiên lên trên - Tay cầm nhựa, thiết kế để cầm thoải mái - Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn 6 chiếc /hộp Tiêu chuẩn chất lượng: ISO , CE	Cái	Oasis Medicalinc	Mỹ	6 cái/ Hộp	100	250.000	25.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
178	240	Dao cắt bệnh phẩm Leica 819	hộp	Leica BioSystems	Đức	50 cái/ hộp	5	3.495.000	17.475.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
179	241	Dao Clearcut Hp SLT 3.0mm	Cái	Alcon	Mỹ	6 cái/hộp	130	349.965	45.495.450	Công ty TNHH Phát Triển
180	242	Dao đường hầm 2,0mm Oasis Dùng tạo đường hầm trong phẫu thuật Phaco PE 3720, kích thước 2,0mm Tay cầm nhựa, thiết kế để cầm thoải mái. Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	Oasis Medicalinc	Mỹ	6 cái/ Hộp	50	250.000	12.500.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
181	243	Dao lạng mỏng 3,0mm Oasis Dùng lạng mỏng PE 3630, kích thước 3,0mm Dùng để mổ mỏng thịt và cắt bề cứng mạc.Tay cầm nhựa, thiết kế để cầm thoải mái. Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	Oasis Medicalinc	Mỹ	6 cái/ Hộp	20	250.000	5.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
182	244	Dao mổ mắt 15 độ Oasis Dao bẻ góc 15 độ PE 3015 Lưỡi làm bằng thép không rỉ, không gây chói- Tay cầm nhựa, thiết kế để cầm thoải mái- Tạo độ mở rộng 15 độ, góc tạo độ sâu từ 3-5mm- Cạnh xiên của mũi dao có gờ kép, vát- Mũi dao nhọn- Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn, Tiêu chuẩn , ISO 13485, CE.	Cái	Oasis Medicalinc	Mỹ	6 cái/ Hộp	100	105.000	10.500.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
183	245	Dao mổ phaco 2.8mm	cái	TECFEN	Mỹ	06 cái/ hộp	50	346.500	17.325.000	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV PHÚC XUÂN
184	247	Dây bơm nhu động	Cái	I.S.E	Italy	Túi 1 cái	1	5.450.000	5.450.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
185	248	Dây cao su 8 ly	Kg	HTXCST5	Việt Nam	25 kg/bịch	1.224	86.000	105.264.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
186	249	Dây chửa zini	Cái	Smart	Pakistan	10 cái/túi	62	80.000	4.960.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
187	250	Dây cho ăn có cân quang 50cm (Feeding tube) 4,6,8	cái	Bross	Malaysia	Hộp 45 cái	110	2.900	319.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
188	252	Dây dẫn lưu nhựa	mét	Hà Nội	Việt Nam	Cuộn/40 mét	1.721	2.998	5.159.558	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
189	255	Dây dẫn nước nội soi loại thường	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	1	1.000.000	1.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
190	256	Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	18	2.500.000	45.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
191	257	Dây đo áp lực	cái	B. Braun	Đức	1 cái/túi	10	227.000	2.270.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
192	258	Dây garo	Cái	HTXCST5	Việt Nam	Túi 10 cái	2.525	1.890	4.772.250	Công ty TNHH Lê Lợi
193	259	Dây hút dịch phẫu thuật (đã tiệt trùng)	cái	Cơ sở tương lai	Việt Nam	Thùng/200 sợi	8.000	14.100	112.800.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
194	260	Dây hút đờm nhớt 50cm có van (suction catheter ) Size : 6,8,10,12,14,16,18	Sợi	Bross	Malaysia	1 sợi/ túi	5.000	2.153	10.765.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
195	261	Dây hút nhớt không khóa các số	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	100 sợi/hộp	350	3.000	1.050.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
196	262	Dây lọc máu	Bộ	JMS	Singapore	1 bộ / túi	4.224	83.895	354.372.480	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
197	263	Dây lọc máu PF	Bộ	Perfect medical	Việt Nam	1 bộ/bao, thùng 24 bộ	1.500	48.180	72.270.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
198	266	Dây máy thở silicon người lớn	Cái	Hsiner-Vincent Medical	Đài Loan	1 cái/hộp	3	3.800.000	11.400.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
199	267	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	cái	B. Braun	Việt Nam	100 cái/ hộp	16.870	15.000	253.050.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
200	268	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	cái	Terumo	Trung Quốc	50 cái/ hộp	6.682	13.300	88.870.600	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
201	269	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Sợi	UltraMed	Egypt	1 sợi/ bao	205	14.000	2.870.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
202	270	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	cái	Terumo	Trung Quốc	50 cái/ hộp	870	13.300	11.571.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
203	271	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	Sợi	UltraMed	Egypt	1 sợi/ bao	205	14.000	2.870.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
204	272	Dây nối máy truyền dịch 30cm	cái	B. Braun	Malaysia/ Việt Nam	100 cái/ hộp	3.805	12.500	47.562.500	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
205	274	Dây nước hoạt động với máy bơm tưới Continuous Wave III	Cái	Arthrex Mỹ	Mỹ, Czech	Cái/Cái	1	2.600.000	2.600.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
206	275	Dây Oxy 2 nhánh lớn (size: S, M, L)	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 cái	120	5.775	693.000	Công ty TNHH Lê Lợi
207	276	Dây Oxy 2 nhánh sơ sinh	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 cái	155	6.090	943.950	Công ty TNHH Lê Lợi
208	277	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh XS	Sợi	Bross	Malaysia	100 cái/hộp	1.000	5.745	5.745.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
209	279	Dây ống nghe	Cái	HTXCST5	Việt Nam	rời	155	12.000	1.860.000	Công ty TNHH Lê Lợi
210	281	Dây truyền dịch	bộ	B. Braun	Việt Nam	100 bộ/ hộp	3.270	13.500	44.145.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
211	282	Dây truyền dịch	Bộ	KAWA	Nhật sx tại TQ	Thùng 500 bộ	5000	3.255	16.275.000	Công ty TNHH Lê Lợi
212	283	Dây truyền dịch	bộ	Long An	Việt Nam	10 bộ/ túi	88.550	4.600	407.330.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
213	284	Dây truyền dịch	Bộ	Operson	Trung quốc	Thùng/400 sợi	266.650	4.700	1.253.255.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
214	285	Dây truyền dịch	Bộ	Omiga	Việt Nam	1 bộ/túi	4.000	4.960	19.840.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
215	286	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Bộ	UltraMed	Egypt	1 bộ/ bao	17.000	6.700	113.900.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
216	287	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Cái	Cty CP nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Túi 1 bộ	44.200	6.200	274.040.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
217	288	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Bộ	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	1 bộ/túi	48.500	4.150	201.275.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
218	289	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Bộ	Omiga	Việt Nam	1 bộ/túi	15.000	2.642	39.630.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
219	290	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Bộ	Hunan Shuzhou	Trung Quốc	500 cái/ kiện	22.000	3.000	66.000.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
220	291	Dây truyền máu	bộ	B. Braun	Việt Nam	100bộ/hộp	100	25.800	2.580.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
221	292	Dây truyền máu	Cái	HHH	Đức	Tiệt trùng đơn chiếc	100	16.300	1.630.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
222	293	Dây truyền máu	bộ	Troge	Đức	20 bộ/ túi	7.158	13.900	99.496.200	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
223	294	Dây truyền máu	Sợi	UltraMed	Egypt	1 sợi/ bao	150	13.800	2.070.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
224	295	Destiny Cuvette Trays (set of 100)	Hộp	Tcoag	Đức	set of 100	2	48.650.000	97.300.000	Công ty TNHH Vạn Niên
225	296	Dịch nhầy Ivise 2.0	Cái	I-Medical	Đức	Bơm tiêm vô trùng 2ml	458	294.000	134.652.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
226	297	Dịch nhầy Omni	Lọ	Omni	Ấn Độ	Bơm tiêm vô trùng 1ml	2.074	105.000	217.770.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
227	299	Dũa ống tủy	Cái	Mani	Nhật Bản	6 cái/hộp	663	14.000	9.282.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
228	300	Dụng cụ bơm rửa vết thương	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ	1 cái/1 gói	1	2.800.000	2.800.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
229	301	Dụng cụ cắt trĩ bằng phương pháp Longo (Tên thương mại: Ultimate 32mm, 33mm, 34mm Hemorroid Circular Stapler with Dual Safety)	Cái	Purple Surgical International 1	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	10.332.000	10.332.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
230	302	Dụng cụ cắt trĩ, khâu nối ruột	cái	Haiers	Trung Quốc	1 cái/ hộp	1	5.100.000	5.100.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
231	303	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng (dài 6cm, 16cm, 26cm) (Tên thương mại: * Ultimate 6cm Endoscopic Linear Cutter Stapler * Ultimate 16cm Endoscopic Linear Cutter Stapler * Ultimate 26cm Endoscopic Linear Cutter Stapler)	Cái	Purple Surgical International 1	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	3	6.930.000	20.790.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
232	304	Dụng cụ khâu cắt thẳng 60mm (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Cutter Stapler)	Cái	Purple Surgical International 1	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	6.300.000	6.300.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
233	305	Dụng cụ khâu cắt thẳng 80mm (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Cutter Stapler)	Cái	Purple Surgical International 1	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	7.560.000	7.560.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
234	307	Dụng cụ khâu nối dùng cho mổ cắt trĩ.	cái	Johnson & Johnson	Đức/ Mỹ/ Mexico	1 cái/ hộp	2	9.650.000	19.300.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
235	308	Dụng cụ khâu nối ống tiêu hóa dạng vòng (Tên thương mại: Ultimate Circular Stapler, Dual Safety)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	10.332.000	10.332.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
236	310	Dụng cụ khâu thẳng 45mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	8.190.000	8.190.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
237	311	Dụng cụ khâu thẳng 60mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	8.820.000	8.820.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
238	312	Dụng cụ khâu thẳng 90mm có cửa sổ chỉ thị màu (Tên thương mại: Ultimate Endoscopic Linear Stapler with Indicator)	Cái	Purple Surgical International	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	10.080.000	10.080.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
239	313	Dụng cụ phẫu thuật trĩ	cái	Stapleline	Đức	1 cái/ hộp	33	7.450.000	245.850.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
240	314	Duovis	Cái	Alcon	Bỉ	1 cái/hộp	300	607.950	182.385.000	Công ty TNHH Phát Triển
241	316	Đầu côn 10 ul có lọc	Hộp	Corning	Mỹ	96 cái/khay/hộp	100	210.000	21.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
242	317	Đầu côn 1000 ul có lọc	Hộp	Corning	Mỹ	96 cái/khay/hộp	100	280.000	28.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
243	318	Đầu côn 200 ul có lọc	Hộp	Corning	Mỹ	96 cái/khay/hộp	100	230.000	23.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
244	320	Đầu côn vàng	Cái	Operson	Trung Quốc	1000 cái/túi	90.000	56	5.040.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
245	321	Đầu đo huyết áp dùng 1 lần	Chiếc	Argon	Singapore	1 cái/túi	120	790.000	94.800.000	Công ty cổ phần Thiết bị y tế Thái An
246	322	Đèn Cla Riester	Cái	Riester	Đức	1 cái/hộp	3	7.500.000	22.500.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
247	324	Đèn halogen 12V/ 6W dùng cho máy sinh hóa tự động	Hộp	Fortress Dianogstic	Anh	1 chiếc/ hộp	5	4.219.579	21.097.897	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
248	328	Đế điện cực Electrode Reference housing	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	6.500.000	13.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
249	329	Điện cực Cl	Hộp	I.S.E	Italy	1 cái	2	11.200.000	22.400.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
250	330	Điện cực K	Hộp	I.S.E	Italy	1 cái	2	11.200.000	22.400.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
251	331	Điện cực Li	Hộp	Labitec (I.S.E)	Đức	1 cái	11	7.300.000	80.300.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
252	332	Điện cực Na	Hộp	I.S.E	Italy	1 cái	2	11.200.000	22.400.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
253	333	Điện cực tim	Cái	Bioprotech	Hàn Quốc	50 cái/ túi	2.375	1.800	4.275.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
254	336	Điện cực: Na, Cat+, K, Cl	Cái	Medica	Mỹ	1 chiếc	1	7.350.000	7.350.000	Công ty TNHH Vạn Niên
255	337	Đinh kitne	cái	AF Medical	Đức		372	99.300	36.939.600	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
256	339	Đinh SIGN các cỡ	Cái	Sign	Mỹ	1 cái/1 gói	66	4.500.000	297.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
257	340	Đinh Stecman đường kính các loại	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	1	310.000	310.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
258	341	Đinh xương đùi số 10	cái	Medicor	Đức	01 cái / túi	1	300.000	300.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt
259	342	Đinh xương đùi số 9	cái	Medicor	Đức	01 cái / túi	1	300.000	300.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt
260	344	Elec Ca Electrode (Điện cực Ca)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	5	6.792.500	33.962.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
261	345	Elec Cl Electrode (Điện cực Cl)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	5	6.792.500	33.962.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
262	346	Elec K Electrode (Điện cực K)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	5	6.792.500	33.962.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
263	347	Elec Na Electrode (Điện cực Na)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	5	6.792.500	33.962.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
264	348	Elec pH Electrode (Điện cực pH)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	2	6.792.500	13.585.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
265	349	Elec Ref Electrode (Điện cực chuẩn)	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	5	6.792.500	33.962.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
266	350	Electrode Ca	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	6.500.000	13.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
267	351	Electrode Cl	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	7.800.000	15.600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
268	352	Electrode K:	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	7.800.000	15.600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
269	353	Electrode Na:	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	7.800.000	15.600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
270	354	Fort Cuvette sử dụng nhiều lần	Hộp	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	4	5.605.000	22.420.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
271	355	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng	túi	An Lành	Việt Nam	10 cái/ túi	2.200	430	946.000	CÔNG TY CP DƯỢC ANH DƯƠNG
272	356	Gạc hút	mét	Tiền Phương	Việt Nam	40m/ túi	254.668	2.898	738.027.864	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
273	357	Gạc Meche 3.5x75cmx6 lớp	miếng	Danameco	Việt Nam	Vô trùng, 3cái/gói	2.000	1.903	3.806.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
274	358	Gạc miếng (10x10cmx12 lớp)	Miếng	Danameco	Việt Nam	Vô trùng, 10cái/gói	27.050	880	23.804.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
275	359	Gạc mỡ chống dính kháng khuẩn Bactigras 10x10	Cái	Smith & Nephew	Trung Quốc	1 cái/1 gói	50	25.000	1.250.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội

STT	STT HSMF	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
276	363	Gạc phẫu thuật vô trùng (10x10cmx12 lớp)	Miếng	Danameco	Việt Nam	Vô trùng,10cái/gói	2.000	880	1.760.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
277	364	Gạc phẫu thuật vô trùng 30 x 40 x 8 lớp	Miếng	Danameco	Việt Nam	5cái/gói	1.500	6.563	9.844.500	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
278	365	Gạc phẫu thuật vô trùng 30 x 40 x 8 lớp có cản quang	Miếng	Danameco	Việt Nam	5cái/gói	1.000	6.866	6.866.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
279	366	Gạc phẫu thuật vô trùng 30 x40 cmx 6 lớp	miếng	Danameco	Việt Nam	5cái/gói	1.600	5.656	9.049.600	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
280	367	Gạc phẫu thuật vô trùng có cản quang 30x40cmx6 lớp	Miếng	Danameco	Việt Nam	5cái/gói	1.000	5.740	5.740.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
281	369	Găng khám	Đôi	V Glove-Khải Hoàn	Việt Nam	50 đôi/hộp	299.000	980	293.020.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
282	370	Găng khám	Đôi	Perusahaan Getah Asas	Malaysia	Hộp 50 đôi	2500	1.113	2.782.500	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
283	371	Găng khám	Đôi	Premier Outlook	Malaysia	50 đôi/hộp 10 hộp/thùng carton	5.000	2.000	10.000.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
284	372	Găng khám	đôi	Supermax (nhãn hiệu Maxter)	Malaysia	hộp 50 đôi	27.000	1.029	27.783.000	Công ty TNHH Lê Lợi
285	374	Găng khám	Đôi	Top Glove (nhãn hiệu Sensemed)	Malaysia	hộp 50 đôi	195.000	998	194.512.500	Công ty TNHH Lê Lợi
286	375	Găng khám Cimax	đôi	Cimax	Malaysia	50 đôi/hộp	177.705	1.450	257.672.250	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
287	376	Găng khám cỡ S, M	Cái	KBM - Nhật	Malaysia	Hộp/100 cái	40.000	2.300	92.000.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
288	377	Găng khám sản khoa	Đôi	Merufa	Việt Nam	Hộp/10 đôi	23.400	4.000	93.600.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
289	379	Găng mổ tiết trùng các số	Đôi	Wear Safe (Malaysia) Sdn.Bhd	Malaysia	Hộp 50 đôi	1.150	3.990	4.588.500	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
290	380	Găng mổ tiết trùng các số (Tips of Life)	Đôi	Supermax	Malaysia	50 đôi/hộp	143.638	3.675	527.869.650	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
291	381	Găng phẫu thuật (Tips of Life)	Đôi	Supermax	Malaysia	50 đôi/hộp	9.000	3.675	33.075.000	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
292	382	Găng phẫu thuật các số	đôi	Adventa Health	Malaysia	hộp 50 đôi	30.000	4.095	122.850.000	Công ty TNHH Lê Lợi

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
293	383	Găng phẫu thuật chưa tiệt trùng (A1) các số	Đôi	Merufa	Việt Nam	100 đôi/hộp	119.400	2.960	353.424.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
294	385	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Đôi	Top Glove (nhãn hiệu Surgical glove)	Malaysia	hộp 50 đôi	2.000	3.885	7.770.000	
295	389	Gói mô dè: ( Gạc PTOB 30x30cm x 6lớp 5 miếng (1gói); Gạc PT 10x 10cm x 8lớp 50 miếng (5gói)	túi	An Lành	Việt Nam	2 khoản/ gói	5.000	61.000	305.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
296	390	Gói phẫu thuật nội soi: (Gạc PTOB 30x30cm x 6lớp, CQ: 5 miếng ( 1 gói); Gạc củ ấu sản khoa: 20 miếng (2 gói)	túi	An Lành	Việt Nam	2 khoản/ gói	5.000	29.000	145.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
297	391	Gói phẫu thuật phụ khoa: Gạc PTOB 70x40cm x 6lớp, CQ: 1 miếng ( 1 gói); Gạc PTOB 30x30cm x 6lớp, CQ: 5 miếng (1 gói); Gạc củ ấu sản khoa, có cân quang 10 miếng ( 1 gói); gạc củ ấu sản khoa 10 miếng ( 1 gói)	túi	An Lành	Việt Nam	4 khoản/ gói	5.000	43.000	215.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
298	393	Gọng mũi CPAP số 4030	Cái	MTTS	Malaysia	Túi 1 cái	7	116.550	815.850	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
299	394	Gọng mũi CPAP số 4540	Cái	MTTS	Malaysia	Túi 1 cái	15	116.550	1.748.250	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
300	395	Gọng mũi CPAP số 5050	Cái	MTTS	Malaysia	Túi 1 cái	15	116.550	1.748.250	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
301	401	Giấy cuộn Tyvek có chỉ thị màu 75mm x 70m	Cuộn	Johnson & Johnson	Pháp	6 cuộn/ thùng	2	1.335.000	2.670.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
302	402	Giấy điện tim 1 cần	Cuộn	Fukuda	Malaysia	10 cuộn/hộp	1.220	11.400	13.908.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
303	403	Giấy điện tim 3 cần	cuộn	Fukuda	Malaysia	10 cuộn/hộp	819	16.380	13.415.220	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
304	404	Giấy điện tim 6 cần	Tập	Nihon Konden	Malaysia	30 tập/thùng	6.284	27.000	169.668.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
305	405	Giấy điện tim cuộn 3 cần ALPHA PAPER Size : 60mm x 30m	cuộn	Telepaper	Malaysia	1 hộp x 10 cuộn	120	18.000	2.160.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
306	409	Giấy in cho máy hấp E O MS 1217	Cuộn	3M	Mỹ	2 cuộn/thùng	10	438.000	4.380.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
307	410	Giấy in kết quả sinh hóa máu	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	Hộp 10 cuộn	690	8.030	5.540.700	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
308	411	Giấy in kết quả sinh hóa máu 20 x 450 (cm)	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	Hộp 10 cuộn	630	1.760	1.108.800	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
309	413	Giấy in liên tục	Hộp	Liên Sơn	Việt Nam	Thùng 5 hộp	68	218.900	14.885.200	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
310	414	Giấy in máy điện giải Smartlyte 37 x 27cm	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	10 cuộn/hộp	150	25.000	3.750.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
311	419	Giấy in nhiệt	Cuộn	Clintex	Malaysia	10 cuộn/hộp	850	9.800	8.330.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
312	420	Giấy in nhiệt 2,7 x 6cm	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	Hộp 10 cuộn	760	12.000	9.120.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
313	422	Giấy in nhiệt dùng cho máy XN nước tiểu 11 thông số	cuộn	Chungdo	Hàn Quốc	Hộp 10 cuộn	80	29.600	2.368.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
314	423	Giấy in nhiệt máy huyết học 5.7	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	10 cuộn/hộp	800	36.000	28.800.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
315	424	Giấy in nhiệt máy nước tiểu 5cm	Cuộn	Hải Anh	Việt Nam	10 cuộn/hộp	850	29.500	25.075.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
316	426	Giấy in siêu âm đen trắng 1100S	cuộn	Durico	Hàn Quốc	5 cuộn/ hộp	310	153.500	47.585.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
317	428	Giấy siêu âm	Cuộn	Sony	Nhật Bản	10 cuộn/hộp	2.957	138.800	410.431.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
318	430	HALOGEN LAMP	hộp	D&D	Hà Lan	Hộp 1 cái	1	6.800.000	6.800.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
319	431	Halogen Lamp assembly	Hộp	Linear Chemicals	Tây Ba Nha	Hộp 1 cái	5	6.400.000	32.000.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
320	436	Hb ELECTRODE for GASTAT-1810	chiếc	Techno Medica	Nhật Bản	Chiếc	1	28.497.700	28.497.700	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
321	438	Hộp lồng (thủy tinh) đường kính 7cm, 10cm	Cái	Cordian	Trung Quốc	hộp 10 cái	1.432	15.750	22.554.000	Công ty TNHH Lê Lợi
322	439	Huyết áp	Cái	Tanaka	Nhật Bản	1 cái/hộp	328	316.000	103.648.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
323	440	Huyết áp trẻ em	Cái	Tanaka	Nhật	Hộp 1 cái	33	320.250	10.568.250	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
324	444	K+ Electrode	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	3	6.950.000	20.850.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
325	445	Katheter TMTT Certofix Trio paed S516	cái	B. Braun	Đức	10 cái/ hộp	120	878.000	105.360.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
326	454	Kẹp rốn	Cái	Greetmed	Trung Quốc	100 cái/hộp	1.007	1.070	1.077.490	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
327	455	Kim bướm AVF	Cái	Perfect	Việt Nam	1 cái/túi, hộp 100 đôi	15.000	5.890	88.350.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
328	456	Kim cánh bướm 23G-25G	Cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Túi 1 cái	144.000	1.050	151.200.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
329	457	Kim cánh bướm 23G-25G	Cái	MPV	Việt Nam	Hộp 100cái	31.000	1.350	41.850.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
330	458	Kim cánh bướm 23G-25G	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	50 cái/hộp	33.900	1.090	36.951.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
331	459	Kim cánh bướm số 21G - 25G	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	50 cái/hộp	368.678	1.090	401.859.020	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
332	460	Kim châm cứu đông á các loại	Cái	Suzhou	Trung Quốc	100 cái/hộp	241.405	530	127.944.650	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
333	462	Kim chọc dò tủy sống số 20 đến số 27	cái	B. Braun	Malaysia/ Nhật	25 cái/ hộp	12.214	27.000	329.778.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
334	463	Kim chọc dò tủy sống số 20 đến số 27	Cây	KD Medical	Germany	50 cây/hộp	1.010	25.000	25.250.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
335	464	Kim chọc tủy sống số 29	cái	B. Braun	Malaysia/ Nhật	25 cái/ hộp	2.250	44.700	100.575.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
336	465	Kim dẫn máu 16G	Cái	Gambro (Nipro sản xuất cho Gambro)	Thái Lan	500 cái / thùng	41.000	10.900	446.900.000	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
337	466	Kim khâu cơ	Cái	BSV	Trung Quốc	10 cái/vi	15.108	1.570	23.719.560	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
338	467	Kim khâu Da	Cái	BSV	Trung Quốc	10 cái/vi	18.894	1.570	29.663.580	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
339	468	Kim khâu ruột	Cái	BSV	Trung Quốc	10 cái/vi	4.000	1.570	6.280.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
340	469	Kim lancet thử đường huyết (dùng cho các loại bút thử)	hộp	Geosang	Hàn Quốc	100 Cái/hộp	20	25.000	500.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
341	471	Kim lấy thuốc 18 - 23G	Cái	MPV	Việt Nam	Hộp 100cái	40.600	336	13.641.600	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
342	472	Kim lấy thuốc 18 - 23G	Cái	Vinahanko ok	Việt Nam	100 cái/hộp	833.734	306	255.122.604	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
343	473	Kim lấy thuốc 18G	Cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Hộp 100 cái	40.000	306	12.240.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
344	474	Kim lấy thuốc G18, G20	Cái	KBM - Nhật	Trung Quốc	Hộp /100 cái	20.500	520	10.660.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HÙNG
345	475	Kim luồn tĩnh mạch	Cái	Doowon	Korea	hộp 50 cái	4.151	7.035	29.202.285	Công ty TNHH Lê Lợi
346	476	Kim luồn tĩnh mạch	Cây	KD Medical	Germany	50 cây/hộp	3.100	8.500	26.350.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
347	477	Kim luồn tĩnh mạch	cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Túi 1 cái	13.000	10.490	136.370.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
348	478	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	cái	B. Braun	Malaysia	50 cái/ hộp	7.300	18.000	131.400.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
349	479	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	Cây	KD Medical	Germany	50 cây/hộp	100	17.000	1.700.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
350	480	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	cái	Deltamed	Italia	50 cái/ hộp	2.600	15.800	41.080.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
351	481	Kim luồn tĩnh mạch an toàn từ số 18G-24G	Cây	KD Medical	Germany	50 cây/hộp	4.000	17.000	68.000.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
352	482	Kim luồn tĩnh mạch các số	cái	B. Braun	Malaysia	50 cái/ hộp	104.120	17.800	1.853.336.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
353	483	Kim lườn tĩnh mạch các số	Cái	DKS/Neotec	Singapore	Hộp/100 cái	53.224	11.200	596.108.800	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
354	484	Kim lườn tĩnh mạch ngắn có cánh, có cửa bơm thuốc	Cái	HHH- Đức	Đức	Hộp 100 cái (14,16,18,20,22, 24)	15.000	10.500	157.500.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
355	485	Kim lườn tĩnh mạch số 16, 18, 20, 22	cái	Terumo	Philippin	50 cái/ hộp	8.250	10.800	89.100.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
356	486	Kim lườn tĩnh mạch thẳng	cái	Jiangxi Sanxin Medtec Co.,Ltd	China	Túi 1 cái	500	10.490	5.245.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
357	487	Kim nha khoa	cái	Terumo	Nhật	100 cái/hộp	16.610	1.900	31.559.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
358	488	Kim răng hàm mặt (3cạnh)	Cái	BSV	Trung Quốc	10 cái/vi	1.531	1.570	2.403.670	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
359	489	Kít tách tiêu cầu có xi lanh đôi và hoạt hóa (kít tách tế bào từ máu ngoại vi làm kích thích phát triển của sụn ACP-PRP)	Bộ	Arthrex	Đức	Cái/bộ	1	3.000.000	3.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
360	490	Khay dung tích 17,5L - 82032 (ĐK 49,9 cao 22,2)	cái	Johnson & Johnson	Mỹ		5	4.250.000	21.250.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
361	491	Khay dung tích 19,8L - 82076 (59,4x38,1x14,1)	cái	Johnson & Johnson	Mỹ		5	7.360.000	36.800.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
362	492	Khay dung tích 3,6L - 82010 (34,4x17,7x13,6)	cái	Johnson & Johnson	Mỹ		5	3.000.000	15.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
363	493	Khay dung tích 8,1L - 82016 (50,3x18,6x13,2)	cái	Johnson & Johnson	Mỹ		5	3.600.000	18.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
364	497	Khóa 3 ngã có dây 50cm	cái	Bross	Malaysia	01 cái/túi	110	6.100	671.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
365	498	Khớp gối toàn phần có xi măng BPK_S, loại cố định hoặc linh động	Bộ	Peter Brehm	CHLB Đức	Hộp vô trùng	1	52.000.000	52.000.000	Công ty TNHH Hà Nội IEC
366	499	Khớp gối toàn phần hybrid BPK_S, loại cố định hoặc linh động	Bộ	Peter Brehm	CHLB Đức	Hộp vô trùng	1	63.000.000	63.000.000	Công ty TNHH Hà Nội IEC
367	500	Lam kính 7102	Cái	Greetmed/ Codian	Trung Quốc	50 hộp/thùng	124.620	192	23.927.040	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
368	502	LGC- vít đa trục các cỡ.	Cái	Medtronic	Mỹ	1 cái/1 gói	32	5.500.000	176.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
369	503	LGC Vít đơn trục	Cái	Norm	Thổ Nhĩ Kỳ	1 cái/túi	1	2.540.000	2.540.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
370	504	LGC- Vít khoá trong	Cái	Medtronic	Mỹ	1 cái/1 gói	32	1.500.000	48.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
371	508	Lưỡi bảo khớp	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	1	6.000.000	6.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
372	509	Lưỡi bảo bằng sóng RF công nghệ Arthrex	Cái	Arthrex	Đức	Cái/Cái	1	8.000.000	8.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
373	510	Lưỡi bảo bằng sóng RF công nghệ Stryker	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	8.200.000	8.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
374	511	Lưỡi bào khớp đóng tiết trùng kiểu Stryker	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/Cái	1	4.700.000	4.700.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
375	512	Lưỡi bào khớp đóng tiết trùng kiểu Stryker, các size:	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/Cái	1	5.200.000	5.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
376	513	Lưỡi dao mổ các số	Cái	Ribbel/Kiat o	Ấn Độ	100 cái/hộp	39.000	850	33.150.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
377	514	Lưỡi shaver cắt đốt bằng sóng Radio Super TurboVac/Ambient Super TurboVac	Cái	Arthrocare	Mỹ/Costa Rica	cái/gói	16	9.000.000	144.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT SING
378	515	Lưỡi shaver đường kính các cỡ	Cái	Conmed/Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	18	6.000.000	108.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
379	517	Mask ampu người lớn	Cái	Kyoling	Trung Quốc	Túi 1 cái	266	26.250	6.982.500	Công ty TNHH Lê Lợi
380	518	Mask gây mê nội soi 3.0	cái	VBM	Đức	1 cái/túi	18	488.000	8.784.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
381	521	Mask thở khí dung	Cái	Greetmed	Trung quốc	Thùng/100 cái	470	16.768	7.880.960	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
382	523	Mask thở oxy có túi dự trữ	Cái	Greetmed	Trung Quốc	50 cái/thùng	65	18.800	1.222.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
383	524	Mask xông khí dung người lớn, trẻ em	Bộ	Bross	Malaysia	100 cái/hộp	1.000	16.000	16.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC ANH DƯƠNG
384	525	Miếng ghép đĩa đệm cổ kiểu PEEK, các size	Cái	Medicon	Đức	01 cái / túi	3	6.000.000	18.000.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt
385	526	Miếng ghép đĩa đệm lưng kiểu AVS/OIC, các size:	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/Thụy sỹ/Ireland/Đức/Pháp	Cái/Cái	9	12.000.000	108.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
386	529	Mũ giấy y tế	Cái	Greetmed	Trung Quốc	100 cái/thùng	6.000	900	5.400.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
387	532	Mũi khoan maxi dài 112-MX-302	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	674.534	674.534	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
388	533	Mũi khoan maxi ngắn 112-MX- 301	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	674.534	674.534	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
389	534	Mũi khoan mini ngắn 112-MN302	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	45	570.000	25.650.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
390	535	Mũi khoan ngược Flipcutter	Cái	Arthrex	Đức	Cái/Cái	1	4.400.000	4.400.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
391	536	Mũi khoan xương số 2,7	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	105	590.000	61.950.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
392	537	Mũi khoan xương số 3,5	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	277	590.000	163.430.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
393	541	NA+ Electrode	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	6.950.000	13.900.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
394	544	Nẹp bàn hẹp 10 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	24	950.000	22.800.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
395	545	Nẹp bán hẹp 12 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1	1.077.000	1.077.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
396	546	Nẹp bán hẹp 14 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1	1.077.000	1.077.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
397	547	Nẹp bán hẹp 6 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	78	898.000	70.044.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
398	548	Nẹp bán hẹp 8 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	25	1.000.000	25.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
399	549	Nẹp bán hẹp các cỡ	Cái	Medin	CH séc	1 cái/1 gói	68	900.000	61.200.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
400	550	Nẹp bán nhỏ 6 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	65	698.000	45.370.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
401	551	Nẹp bán nhỏ 8 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	18	780.000	14.040.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
402	552	Nẹp bán rộng 10 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	15	999.000	14.985.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
403	553	Nẹp bán rộng 12 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	11	1.158.000	12.738.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
404	554	Nẹp bán rộng 14 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	9	1.190.000	10.710.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
405	555	Nẹp bán rộng 16 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1	1.556.000	1.556.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
406	556	Nẹp bán rộng 8 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	6	995.000	5.970.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
407	557	Nẹp bán rộng các cỡ	Cái	Medin/Mikromed	CH séc/ Ba Lan	1 cái/1 gói	58	1.190.000	69.020.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
408	558	Nẹp cổ cứng H1 các cỡ	Cái	ORBE	Việt Nam	Túi 1 cái	156	92.000	14.352.000	Công ty CPTM Dược VTYT Hà Nội
409	559	Nẹp cổ trước 1 tầng chất liệu TMZF kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	5.500.000	5.500.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
410	560	Nẹp cổ trước 2 tầng chất liệu TMZF kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	10.400.000	10.400.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
411	561	Nẹp cổ trước 2 tầng kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	9.200.000	9.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
412	562	Nẹp cổ trước 3 tầng chất liệu TMZF kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	12.200.000	12.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
413	563	Nẹp cổ trước 3 tầng kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	10.200.000	10.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
414	564	Nẹp chữ L 7 lỗ chân phải/ Các cỡ	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	1	950.000	950.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
415	565	Nẹp chữ L 7 lỗ chân trái/ Các cỡ	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	1	950.000	950.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
416	566	Nẹp chữ L phải 6 lỗ vít 4.5	Cái	Medicor	Đức	01 cái / túi	1	770.000	770.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt
417	567	Nẹp chữ L trái 6 lỗ vít 4.5	Cái	Medicor	Đức	01 cái / túi	1	770.000	770.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt
418	570	Nẹp chữ T 8 lỗ vít 4.5	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	11	1.000.000	11.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
419	571	Nẹp chữ T các cỡ	Cái	Medin/Mikromed	CH séc/ Ba Lan	1 cái/1 gói	50	1.190.000	59.500.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
420	572	Nẹp dọc	Cái	Medtronic	Mỹ	1 cái/1 gói	4	1.500.000	6.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
421	573	Nẹp dọc cột sống hợp kim cỡ 110 -200 mm kiểu Xia	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	2.300.000	2.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
422	574	Nẹp dọc cột sống hợp kim cỡ 500 mm kiểu Xia	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	22	4.300.000	94.600.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
423	576	Nẹp hợp kim cổ chẩm kiểu Oasis	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	4.700.000	4.700.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
424	577	Nẹp hợp kim dọc cổ chẩm kiểu Oasis	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	1.300.000	1.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
425	580	Nẹp lòng máng 1/3, 6 lỗ, 8 lỗ vis 3.5mm	Cái	Medin/Mikromed	CH séc/ Ba Lan	1 cái/1 gói	56	540.000	30.240.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
426	581	Nẹp Maxi cong 6 lỗ 2.4-CD-006	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	1.463.000	1.463.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
427	582	Nẹp Maxi thẳng 4 lỗ 2.4-ST-104	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	44	1.390.000	61.160.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
428	583	Nẹp Maxi thẳng 6 lỗ 2.4-ST-006	cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	50	1.838.000	91.900.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
429	584	Nẹp Mid cong 10 lỗ 16- CD-010	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	960.000	960.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
430	585	Nẹp Mid cong 6 lỗ 16- CD-006	cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	878.600	878.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
431	586	Nẹp Mid cong 8 lỗ 16- CD-008	cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	948.750	948.750	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
432	587	Nẹp Mid thẳng 10 lỗ 16-ST-010	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	780.000	780.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
433	588	Nẹp Mid thẳng 2 lỗ 16-ST-002	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
434	589	Nẹp Mid thẳng 2 lỗ 16-ST-102	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
435	590	Nẹp Mid thẳng 4 lỗ 16-ST-004	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
436	591	Nẹp Mid thẳng 4 lỗ 16-ST-104	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
437	592	Nẹp Mid thẳng 6 lỗ 16-ST-006	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	620.000	620.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
438	593	Nẹp Mini cong 5 lỗ 2.0-CD-005	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	620.000	620.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
439	594	Nẹp Mini cong 7 lỗ 2.0-CD-007	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	1.009.240	1.009.240	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
440	595	Nẹp Mini thẳng 18 lỗ 2.0-ST-018	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	80	1.285.000	102.800.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
441	596	Nẹp Mini thẳng 4 lỗ 2.0-ST-004	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	2	970.000	1.940.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
442	597	Nẹp Mini thẳng 4 lỗ 2.0-ST-104	Cái	Jeil	Hàn Quốc	1 cái/túi	3	970.000	2.910.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
443	598	Nẹp Mini thẳng 4 lỗ 2.0-ST-324	Cái	Bio Materials	Hàn Quốc	1 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
444	599	Nẹp ngang cột sống hợp kim kiểu Xia các size	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ/Pháp/ Thụy sỹ /Ireland/ Đức/Pháp	Cái/Cái	1	1.000.000	1.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
445	600	Nẹp ốp lõi cầu trái, phải các cỡ	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	2	3.300.000	6.600.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
446	601	Nẹp ốp mâm chày 11 lỗ phải	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1	3.439.000	3.439.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
447	602	Nẹp ốp mâm chày 11 lỗ trái	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1	3.439.000	3.439.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
448	603	Nẹp ốp mâm chày 5 lỗ phải	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	4	3.170.000	12.680.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
449	604	Nẹp ốp mâm chày 5 lỗ trái	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	6	3.170.000	19.020.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
450	605	Nẹp ốp mâm chày phải 7 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	4	3.170.000	12.680.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
451	606	Nẹp ốp mâm chày trái 7 lỗ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	10	3.170.000	31.700.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
452	607	Nẹp Silicon Intraspine	Cái	Cousin Biotech	Pháp	Cái/Cái	11	27.700.000	304.700.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
453	608	Nẹp Silicon Intraspine các size kèm đai buộc	Cái	Cousin Biotech	Pháp	Cái/Cái	1	29.000.000	29.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
454	613	Opsite dán cố định dây truyền 6x7cm	Cái	Smith & Nephew	Anh	1 cái/1 gói	1000	10.000	10.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
455	616	Ông ba chạc có dây (25cm, 50cm, 75cm, 100cm)	Cái	Neotec	Singapore	Hộp/50 cái	2260	18.000	40.680.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
456	617	Ông ba chạc nhựa có dây nối 10cm	cái	B. Braun	Thụy Sỹ	100 cái/ hộp	1260	22.800	28.728.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
457	618	Ông ba chạc nhựa không dây	cái	B. Braun	Thụy Sỹ	100 cái/ hộp	5464	15.000	81.960.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
458	619	Ống cắm Panh inox	Cái	Hoàng Gia	Việt Nam	1 cái/hộp	99	34.200	3.385.800	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
459	620	Ống đặt nội khí quản	Cái	KBM - Nhật	Trung Quốc	Loại có cốp, các số 4;4, 5;5;5, 5;6;6, 5;7;7, 5;8	770	62.500	48.125.000	CÔNG TY DƯỢC PHẨM ĐỨC HUNG
460	621	Ống đặt nội khí quản các cỡ	cái	Convidien/ Kendall	Thái Lan	10 cái/ hộp	11132	59.000	656.788.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
461	622	Ống đặt nội khí quản các số	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	Hộp 10 cái	510	13.650	6.961.500	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
462	623	Ống đặt nội khí quản các số	Cái	Shuzhou	Trung Quốc	100 cái/ kiện/ 10 hộp	600	18.000	10.800.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
463	624	Ống đặt nội khí quản có bóng các số từ 2.5 đến 8.5	cái	Bross	Malaysia	Hộp 10 cái	50	14.600	730.000	CÔNG TY CP DƯỢC ÁNH DƯƠNG
464	628	Ống nghe	Cái	ALPK2	Nhật	Hộp 1 cái	626	75.000	46.950.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
465	630	Ống nghiệm nhựa	Cái	Medical Diagnostic-HBA	Việt Nam	túi 500 cái	78000	221	17.199.000	Công ty TNHH Lê Lợi
466	636	Ống thổi	Cái	Hải Anh	Việt Nam	Hộp 100 cái	2000	2.205	4.410.000	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
467	642	PCO2 ELECTRODE	chiếc	Techno Medica	Nhật Bản	Chiếc	1	28.497.700	28.497.700	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
468	644	Peristaltic Pump Tubing with fittings S040066	cái	SFRI	Pháp	Chiếc	1	773.300	773.300	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
469	645	pH ELECTRODE	chiếc	Techno Medica	Nhật Bản	Chiếc	1	21.373.000	21.373.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
470	649	Plate eco EC-200-1002	Hộp	Illumina	Mỹ	40 cái/hộp	2	3.200.000	6.400.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
471	650	PO2 ELECTRODE	chiếc	Techno Medica	Nhật Bản	Chiếc	1	21.373.000	21.373.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
472	651	Prolene - Mesh 15x15	miếng	Ethicol	Mỹ	1 miếng/ hộp	2	2.020.000	4.040.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
473	652	Prolene - Mesh 6x11cm	miếng	Ethicol	Mỹ	3 miếng/hộp	120	886.600	106.392.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
474	653	PTT Stirring magnet (x10)	Hộp	Tcoag	Đức	10 chiếc/hộp	4	8.500.000	34.000.000	Công ty TNHH Vạn Niên
475	654	Pump Tubing	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	5	1.250.000	6.250.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
476	657	Phim 18x24	hộp	Carestream MXG	Mỹ	100 tờ/hộp	205	605.600	124.148.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
477	658	Phim 20 x25 (8 x10inch)	Tờ	Fuji	Nhật	150 tờ/hộp	10000	11.960	119.600.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
478	659	Phim 24x30cm	hộp	Fujifilm/ Colenta	Nhật/ Áo	Hộp/100 tờ	877	820.000	719.140.000	Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hùng Mạnh
479	660	Phim 24x30	hộp	Carestream MXG	Mỹ	100 tờ/hộp	205	976.900	200.264.500	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
480	661	Phim 25 x 30 (10 x12 inch)	Tờ	Fuji	Nhật Bản	Hộp 150 tờ	20000	23.500	470.000.000	Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật
481	662	Phim 26 x 36	Hộp	Fuji	Nhật Bản	Hộp 150 tờ	120	3.900.000	468.000.000	Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật
482	664	Phim 30x40	hộp	Carestream MXG	Mỹ	100 tờ/hộp	101	1.568.000	158.368.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
483	665	Phim 35 x43(14 x17in)	Tờ	Fuji	Nhật	100 tờ/hộp	10000	37.800	378.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
484	669	Phim CEA OGX MA 18x24 (Mammography film) (HDR-C Plus 18x24cm)	Hộp	CEA - AGFA	Bi	100 tờ/hộp	100	1.407.000	140.700.000	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
485	670	Phim DI-HL 20x25	Hộp	Fuji	Nhật	150 tờ/hộp	150	1.794.000	269.100.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
486	671	Phim DI-HL 25x30	Hộp	Fuji	Nhật Bản	Hộp 150 tờ	170	3.525.000	599.250.000	Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật
487	672	Phim DT2B 35 x 43 (DT2B 14x17in, 35x43cm)	Tờ	AGFA	Bi	100 tờ/hộp	22.316	32.970	735.758.520	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
488	673	Phim Fuji 25x30	Hộp	Fuji	Nhật Bản	Hộp 150 tờ	359	3.525.000	1.265.475.000	Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật
489	674	Phim Fuji 35x43	Hộp	Fuji	Nhật	100 tờ/hộp	142	3.780.000	536.760.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
490	675	Phim khô (chụp CT) 35x34	Tờ	Carestream	Mỹ	125 tờ / hộp	500	46.000	23.000.000	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
491	676	Phim khô DT2B 8 x 10 inch (DT2B 8x10in, 20x25cm)	Hộp	AGFA	Bi	100 tờ/hộp	925	1.260.000	1.165.500.000	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
492	679	Phim khô Laze DI-HL - Fujifilm 35x43	Tờ	Fuji	Nhật Bản	Hộp 100 tờ	1.000	38.800	38.800.000	Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật
493	680	Phim răng	Cái	Cea-dent	Bi	Hộp/150 cái	6.670	4.375	29.181.250	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
494	681	Phim X quang DT2B 10 x 12 (DT2B 10x12in, 25x30cm)	Hộp	AGFA	Bi	100 tờ/hộp	95	1.848.000	175.560.000	Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội
495	682	Phim X-quang kỹ thuật số 20x25cm UPT 510	Hộp	Sony/ Nhật Bản	Nhật Bản	1 chiếc/ hộp	210	2.266.250	475.912.500	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
496	683	Phim X-quang kỹ thuật số 25x35cm UPT 512	Hộp	Sony/ Nhật Bản	Nhật Bản	1 chiếc/ hộp	10	3.134.530	31.345.300	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
497	684	Phin lọc khuẩn	Cái	Non change	Đài Loan	1 cái/gói	842	17.386	14.639.012	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
498	686	Quả lọc F7	quả	Frensius	Đức	01 quả/ túi	15	312.000	4.680.000	Công ty Cổ phần HTP Việt Nam
499	687	Quả lọc F8	quả	Frensius	Đức	01 quả/ túi	1500	310.000	465.000.000	Công ty Cổ phần HTP Việt Nam
500	688	Quả lọc máu Polyflux 14L	Quả	Gambro	Đức	24 quả / thùng	4.336	350.000	1.517.600.000	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
501	696	Que thử đường huyết AGM-3000	Que	Allmedicus	Hàn Quốc	Hộp/ 50 que	500	6.800	3.400.000	Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương CODUPHA
502	697	R - Syringe ZM 0112	chiếc	Beckman Coulter	Nhật Bản	Chiếc	1	20.018.900	20.018.900	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
503	699	Rack White máy SH Au 400	cái	Beckman Coulter	Nhật Bản	Chiếc	5	1.289.200	6.446.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
504	701	Reaction Tubes	Hộp	Sysmex	Nhật bản	3000 ống/túi	2	15.700.000	31.400.000	Công ty TNHH XNK TBYT An Bình
505	704	Ref ELECTRODE	chiếc	Techno Medica	Nhật Bản	Chiếc	1	21.373.000	21.373.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
506	706	Reference Electrode	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	7.800.000	15.600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
507	707	Reference Electrode	Hộp	I.S.E	Italy	01 cái	1	11.200.000	11.200.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
508	709	Reference Electrode (4ion) 2152	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	1	6.950.000	6.950.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
509	712	Roller Tubing	Túi	Beckman Coulter	Nhật Bản	túi	7	3.273.600	22.915.200	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
510	713	Ruột gà máy thở	cái	Hsiner-Sunshine	Đài Loan	1 cái/gói	104	38.900	4.045.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
511	714	S - Syringe ZM 0111	chiếc	Beckman Coulter	Nhật Bản	chiếc	1	15.749.800	15.749.800	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
512	716	Sample cup 3ml	Túi	Globe	Mỹ	1000 cái/ túi	2	1.674.200	3.348.400	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
513	717	SAMPLE CUP CONICAL 4ML	Túi	Sysmex	Nhật bản	100 ống/túi	51	1.500.000	76.500.000	Công ty TNHH XNK TBYT An Bình
514	718	Sample Cups 1000	Cup	Linear Chemicals	Tây Ba Nha	1000 cup/ túi	12.000	1.295	15.540.000	Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát
515	719	Sample Cups- 4ml/CoaLab 1000	Hộp	Labitec	Đức	2x250/ 01hộp	2	8.000.000	16.000.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
516	720	Sample Detector	Cái	Diamond	Mỹ	1 chiếc/ hộp	2	6.500.000	13.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
517	721	Sample Detector	Hộp	I.S.E	Italy		1	10.000.000	10.000.000	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM
518	722	Sample probe MU 9934	chiếc	Beckman Coulter	Nhật Bản	chiếc	1	13.669.700	13.669.700	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
519	724	SE - Syringe ZM 8239	chiếc	Beckman Coulter	Nhật Bản	chiếc	1	5.577.000	5.577.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
520	725	Sensor PCO2	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc	1	10.269.000	10.269.000	Công ty TNHH Vạn Niên
521	726	Sensor PO2	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc	1	10.269.000	10.269.000	Công ty TNHH Vạn Niên
522	727	Sensor PH	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc	1	10.269.000	10.269.000	Công ty TNHH Vạn Niên
523	728	Special Narrow Test tube of 6ml, 100pcs/box UAZ-1105-1	hộp	77 Elecktronika	Hungary	100 ống/ hộp	1	1.288.100	1.288.100	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
524	729	STA Cuvett	hộp	Diagnostica Stago	Pháp	1000 cái/ hộp	50	8.700.000	435.000.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
525	730	STA Cuvette Diagnostica Stago	cuộn	Diagnostica Stago	Pháp	1000 cái/ cuộn	152	8.700.000	1.322.400.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
526	731	STA Red Stirring bar	túi	Diagnostica Stago	Pháp	01 cái/ túi	1	1.080.000	1.080.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
527	732	STA White Stirring bar	túi	Diagnostica Stago	Pháp	01 cái/ túi	1	1.080.000	1.080.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
528	733	Steel Balls & Cuvettes (1000 p)	Hộp	Tcoag	Đức	Hộp 1000	1	19.625.000	19.625.000	Công ty TNHH Vạn Niên

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
529	735	Surgicel (12x10x20) cm	miếng	Johnson & Johnson	Thụy sỹ	12 miếng/ hộp	142	510.000	72.420.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
530	736	Surgicel (12x10x20) cm	Miếng	Genco Tibbi	Turkey	Hộp 12 liếp. Liếp 1 miếng	100	340.000	34.000.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
531	741	Tăm bông vô khuẩn	Cái	Operson	Trung Quốc	100 cái/túi	26.000	2.100	54.600.000	Công Ty Cổ Phần Sao Mai
532	748	Tấm dán Eco EC-200-1003	Hộp	Ilumina	Mỹ	40 cái/hộp	102	1.900.000	193.800.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
533	749	Tấm dán sau phẫu thuật opsite post-op 6,5x5cm	Cái	Smith & Nephew	Trung Quốc	1 cái/1 gói	2.400	15.000	36.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
534	752	Tấm trải nilon	Cái	Danameco	Việt Nam	100x130cm, Vô trùng, 1cái/gói	920	4.992	4.592.640	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
535	753	Test kiểm tra áp suất nội hấp (Indicator Strip-Steam 1250)	hộp	3M	Mỹ	240 miếng/hộp	1	588.600	588.600	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
536	754	Tubing kit	Bộ	Fortress Diagnostics	Anh	1 chiếc/ hộp	3	2.375.000	7.125.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
537	755	Tubing kit 2104	Chiếc	Medica	Mỹ	1 chiếc/ hộp	10	1.500.000	15.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & THIẾT BỊ THIÊN PHÚC
538	757	Túi ép tiết trùng 15cm x 200m	Mét	Operson	Trung quốc	Cuộn/200 mét	420	3.500	1.470.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
539	758	Túi ép tiết trùng 20cm x 200m	Mét	Operson	Trung quốc	Cuộn/200 mét	420	5.000	2.100.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
540	759	Túi ép tiết trùng dẹt 10cm x 200m	mét	Operson	Trung quốc	Cuộn/200 mét	420	2.378	998.760	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
541	760	Túi máu ba 250ml	túi	Terumo	Nhật	4 túi/ hộp	1.800	98.000	176.400.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
542	761	Túi máu ba 350ml	bịch	Terumo	Nhật	4 bịch/ hộp	1.800	108.000	194.400.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
543	762	Túi máu đơn 250 ml	cái	Terumo	Nhật	10 cái/ hộp	7.770	47.900	372.183.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
544	763	Túi nilon (Camera) 9x14cm	Cái	Danameco	Việt Nam	Camera M6; Vô trùng	3.598	6.600	23.746.800	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh liên danh Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
545	764	Túi nước tiểu	Cái	Greetmed	Trung Quốc	250 cái/thùng	915	4.920	4.501.800	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
546	765	Túi nước tiểu	cái	Kip 03	Malaysia/ Trung Quốc	10cái/ túi	18.854	18.900	356.340.600	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
547	766	Túi nước tiểu	Cái	Omiga	Việt Nam	100 cái/hộp	2.582	4.200	10.844.400	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
548	767	Túi nước tiểu	Cái	SPS	Việt Nam	200 cái / kiện	1.000	5.490	5.490.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
549	768	Túi nước tiểu 2000ml ,có khóa ,có dây treo	Cái	Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 Cái	550	5.775	3.176.250	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
550	769	Túi Oxy	Cái	HTXCST5	Việt Nam	Túi 1 cái	89	119.700	10.653.300	Công ty TNHH Lê Lợi
551	773	Thông Catheter 338-134 người lớn	cái	B. Braun	Đức	50cái/ hộp	318	203.900	64.840.200	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
552	774	Thông catheter đôi 12fx20	Cái	AnnTom Medica	Trung Quốc	1 cái / túi	120	558.000	66.960.000	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông
553	778	Thông dạ dày các số (6; 8; 10; 12; 14; 16)	cái	Convidien/ Kendall	Thái Lan	25 cái/ hộp	7.862	18.800	147.805.600	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
554	779	Thông dạ dày số 18	cái	Convidien/ Kendall	Thái Lan	25 cái/ hộp	6.304	18.800	118.515.200	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
555	781	Thông hậu môn các số	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 Cái	150	4.200	630.000	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
556	782	Thông hút dịch kín	Bộ	Nochange/ Breathing cicurit	Đài loan	Gói/bộ	240	292.000	70.080.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
557	783	Thông hút nhớt các số	cái	Convidien/ Kendall	Thái Lan	25 cái/ hộp	118.461	10.690	1.266.348.090	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
558	784	Thông hút nhớt các số	Cái	Operson	Trung quốc	Hộp/10 cái	5.100	10.000	51.000.000	Công ty TNHH TMDV Vũ Thuận
559	785	Thông hút nhớt các số	Cái	UltraMed	Egypt	01 cái/bao	1.500	4.400	6.600.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
560	787	Thông pezzet (size: 18, 20, 22)	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 Cái	500	18.900	9.450.000	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Linh Sơn
561	788	Thông Polay 2 nhánh các số	Sợi	Greetmed	Trung Quốc	10 sợi/hộp	800	12.580	10.064.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
562	790	Thông Polay 2 nhánh các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24)	cái	Convidien/ Kendall	Malaysia	10 cái/ túi	18.652	27.500	512.930.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
563	791	Thông Polay 2 nhánh các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24)	Cái	UltraMed	Egypt	Hộp/10 cái	1.400	15.950	22.330.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
564	792	Thông Polay 2 nhánh các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24)	Cái	Shuzhou	Trung Quốc	500 cái/kiện/ 50 hộp	500	14.500	7.250.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
565	793	Thông polay 3 chạc các số	cái	Convidien/ Kendall	Malaysia	10 cái/ túi	466	52.000	24.232.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
566	794	Thông polay 3 chạc các số	Cái	UltraMed	Egypt	Hộp/10 cái	500	25.500	12.750.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Thành
567	795	Thông Polay 3 nhánh các số	Cái	Greetmed	Trung Quốc	10 sợi/hộp	500	24.200	12.100.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
568	796	Thủy tinh thể Acrysof IQ SN60	Cái	Alcon	Mỹ, Ireland	1 cái/hộp	700	3.492.900	2.445.030.000	Công ty TNHH Phát Triển
569	797	Thủy tinh thể lọc tia UV CIMflex 21	cái	CIMA	Mỹ	1 cái/ hộp	50	2.550.000	127.500.000	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV PHỤC XUÂN

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
570	798	Thủy tinh thể lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh CIMflex 21Y	cái	CIMA	Mỹ	1 cái/ hộp	100	3.450.000	345.000.000	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV PHÚC XUÂN
571	799	Thủy tinh thể MA	Cái	Alcon	Mỹ	1 cái/hộp	146	2.021.500	295.139.000	Công ty TNHH Phát Triển
572	800	Thủy tinh thể mềm Bioline Accurate Aspheric	Cái	I-Medical	Đức	Lọ đựng vô trùng	2.180	3.200.000	6.976.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
573	801	Thủy tinh thể mềm đa tiêu cự AT Lisa 809 mềm	Cái	Carl Zeiss	Đức	Hộp đựng vô trùng	204	15.000.000	3.060.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
574	802	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Aquafold CBF32Flex	Cái	Omni	Ấn Độ	Lọ đựng vô trùng	500	1.450.000	725.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
575	804	Thủy tinh thể nhân tạo mềm BiFlex 677AB Model: 677AB Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, phi cầu, - Chất liệu: hydrophilic - hydrophobic Copolymer chứa 25% nước, chỉ số ABBER 58, hấp thụ tia UV, góc 0 độ thiết kế hình vòm, liên kết 180 độ giữa càng và túi bao, Công suất từ -10D đến +9D mức tăng 1D, + 10D - + 30D, mức tăng 0.5D, + 31D - + 45D mức tăng 1D. Độ sâu tiền phòng 4.8 mm (dải công suất dương), 4.5mm đối với dải công suất âm, chỉ số khúc xạ 1.46,, hằng số A 118.0 (dải công suất dương) và 117.4 đối với dải công suất âm, đường kính quang 6.0mm, đường kính tổng 13.0mm, Với kích thước túi bao 9mm thì góc tiếp xúc trung bình: 90 độ Thiết kế rìa vuông 360o, A constant SRK-II: 118,5( Dải công suất dương,) và 117,9 đối với dải công suất âm, A Constant STK-T : 118,2 đối với dải công suất dương, và 117,8 đối với dải công suất âm, P ACD Hoffer Q: 5,07 Dải công suất dương,) và 4,75 đối với dải công suất âm Chống đục bao sau, kích thước vết mổ 1.8mm hoặc 2.2mm. Đóng gói: dạng hộp 1 chiếc Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485, CE	Cái	Medicontur	Hungary	1 cái/ Hộp	200	3.450.000	690.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
576	805	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Bioline Yellow (Bluelight)	Cái	I-Medical	Đức	Lọ đựng vô trùng	10	2.850.000	28.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
577	806	Thủy tinh thể nhân tạo mềm CT Asphina 409MP	Cái	Carl Zeiss	Pháp	Hộp đựng vô trùng	10	3.500.000	35.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
578	807	Thủy tinh thể nhân tạo mềm CT Spheris 203P	Cái	Carl Zeiss	Pháp	Hộp đựng vô trùng	100	3.200.000	320.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
579	808	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự AT Lisa 839MP	Cái	Carl Zeiss	Đức	Hộp đựng vô trùng	5	21.000.000	105.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
580	809	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu chính loạn thị AT Torbi 709M	Cái	Carl Zeiss	Đức	Hộp đựng vô trùng	5	10.500.000	52.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
581	810	Thủy tinh thể nhân tạo mềm I-Flex	Cái	I-Medical	Đức	Lọ đựng vô trùng	10	2.300.000	23.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
582	811	<p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm không ngâm nước, lọc ánh sáng xanh 877FABY Model: 877FABY</p> <p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm, không ngâm nước, lọc ánh sáng xanh, Thiết kế 1 mảnh Chất liệu: Hydrophobic Acrylic SEMTE, chỉ số ABBE: 57</p> <p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm không ngâm nước, lọc ánh sáng xanh và lọc ánh sáng vàng tự nhiên( 390 nm to ca. 450 nm) Đường kính quang: 6.0mm, Đường kính tổng: 13mm Với kích thước túi bao 9mm thì góc tiếp xúc trung bình: 90 độ Góc càng: 0o Dải công suất: 0D - +9.0D ( mức tăng 1D) + 10D - + 30D ( Mức tăng 0.5D) Hàng số A: 118.0 Độ sâu tiền phòng: 4.8 A constant SRK_II : 118.5, A constant SRK -T: 118.2, p ACD hofferQ: 5.07,sf Holladay 1: 1.31 Chỉ số khúc xạ: 1.47 Tiệt trùng : Ethylene Oxide Kích thước vết mổ: 2.2mm Rìa cạnh sắc 360o chống đục bao sau</p>	Cái	Medicontur	Hungary	1 cái/ Hộp	50	3.780.000	189.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường


STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
583	812	Thủy tinh thể nhân tạo mềm lọc ánh sáng xanh phi cầu EC-1Y Pal/EC-1Y/ EC-1YR PAL Thủy tinh thể nhân tạo mềm (lọc ánh sáng xanh, không ngâm nước) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA, CE Đặc điểm kỹ thuật: Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, phi cầu, lọc ánh sáng xanh chất liệu Acrylic bề mặt kỵ nước, có độ mịn cao, chống bám dính vi khuẩn tế bào, hạn chế tối đa hiện tượng đục bao sau, Quang học dạng Asperic mặt trước của Optic, loại trừ quang sai, cho hình ảnh rõ nét so với kính cầu truyền thống. TTT vàng, Lọc ánh sáng xanh, lọc UV Optic Thiết kế: Phi cầu- Đường kính tổng thể: 13.0mm- Đường kính Optic: 6.0mm Hằng số A: 117.8mm- Chỉ số khúc xạ: 1.49- Độ sâu tiền phòng: 4.8mm- Góc quai: 5 độ- Dải Diốp +4D - + 34D- Thiết kế phi cầu - Sử dụng công nghệ chiết xuất và làm sạch P.U.R.E. Súng bơm thủy tinh thể: từ 2.2.mm - Đóng gói đảm bảo vô khuẩn, dạng 01 chiếc/hộp Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, CE, FDA	Cái	Aaren Scientific inc	Mỹ	1 cái/ Hộp	500	3.450.000	1.725.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
584	813	Thủy tinh thể nhân tạo mềm MicroPure 123	Cái	PhysIOL S.A	Bi	TTT đặt sẵn trong cartridge trong hộp vô trùng	1000	3.500.000	3.500.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
585	814	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ngâm nước Aqua Sense Pal Thủy tinh thể nhân tạo mềm ngâm nước P.U.R.E, chất liệu: Hydrophilic Acrylic, 1 mảnh, 2 cạnh, thiết kế phi cầu Thiết kế bờ cạnh vuông, chất liệu quai Acrylic, độ sâu tiền phòng 5.1, hằng số A 118.2, góc quai 5 độ, dải công suất + 0.5D đến + 34.0 D, chỉ số khúc xạ 1.46. Đường kính tổng thể 12.5mm, đường kính quang học: 6.0mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA, CE	Cái	Aaren Scientific inc	Mỹ	1 cái/ Hộp	50	3.400.000	170.000.000	Công ty Cổ phần Thiên Trường
586	815	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Overview AS Natural	Cái	I-Medical	Đức	Lọ đựng vô trùng	10	3.400.000	34.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG
587	816	Thủy tinh thể SA60AT	Cái	Alcon	Mỹ, Ireland	1 cái/hộp	132	2.330.800	307.665.600	Công ty TNHH Phát Triển
588	817	Thủy tinh thể SN60WF (IQ)	Cái	Alcon	Mỹ, Ireland	1 cái/hộp	978	3.492.900	3.416.056.200	Công ty TNHH Phát Triển

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
589	819	Troca nội soi khớp vai	Cái	Arthrex	Mỹ	Cái/Cái	1	2.200.000	2.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
590	820	Trocar nội soi (Tên thương mại: Ultimate AutoShield Trocar 5mmx100mm Ultimate AutoShield Trocar 10/11mmx100mm, Ultimate AutoShieldTrocar 12mmx100mm )	Cái	Purple Surgical Internationa l	Vương Quốc Anh	Hộp 3 cái	1	3.150.000	3.150.000	Liên danh Công ty CPDP Thiên Xứng và Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức
591	821	UNSENSITIZED TUBES 12 x 0,75 cm	Hộp	Greiner bio-One	Đức	2000 ống/hộp	1	14.000.000	14.000.000	Công ty TNHH XNK TBVT An Bình
592	822	Urised Cuvette	Hộp	77 Elektronik a	Hungary	600 cái /hộp	3	10.562.200	31.686.600	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
593	823	Vis cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học kiểu Arthrex các size:	Cái	Arthrex	Mỹ	Cái/Cái	1	6.200.000	6.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
594	824	Vis dây chằng chéo tự tiêu kiểu Stryker, các size:	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	5.450.000	5.450.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
595	825	Vis hợp kim bất cốt sống đa trục, mũi vít 60 độ kiểu Xia, các size:	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	52	4.200.000	218.400.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
596	826	Vis hợp kim bất cốt sống đơn trục, mũi vít 60 độ kiểu Xia, các size:	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	104	3.300.000	343.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
597	827	Vis hợp kim cố chẩm kiểu Oasys	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	2.200.000	2.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
598	828	Vis hợp kim cố định dây chằng chéo kiểu TAP	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	4.900.000	4.900.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
599	829	Vis hợp kim cố sau kiểu Oasys	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	4.460.000	4.460.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
600	830	Vis hợp kim cố trước kiểu Reflex	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	4	2.300.000	9.200.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
601	831	Vis hợp kim treo dây chằng chéo Retro Button, các size:	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	11.000.000	11.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
602	832	Vis ốc khoá trong cột sống dùng cho vis hợp kim Xia	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	156	900.000	140.400.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
603	833	Vis ốc khoá trong cho vis cố chẩm kiểu Oasys	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	900.000	900.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
604	834	Vis tự tiêu cố định dây chằng chéo bất ngược kiểu Retro	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	11.000.000	11.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
605	835	Vis treo màng ghép gân có thể tuỳ chỉnh chiều dài Tightrope	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	14.000.000	14.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
606	836	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu GENNESYS Matryx các cỡ	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	8	8.800.000	70.400.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
607	838	Vít cứng Ø 3,5mm các cỡ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	20	118.900	2.378.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
608	839	Vít cứng Ø 4,5mm các cỡ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	80	144.500	11.560.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
609	840	Vis dây chằng chéo tự tiêu	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	4.800.000	4.800.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
610	843	Vis hợp kim khâu băng ca khớp vai	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	5.900.000	5.900.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
611	844	Vis hợp kim khâu chóp xoay khớp vai 1 mắt	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	6.300.000	6.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
612	845	Vis hợp kim khâu chóp xoay khớp vai 2 mắt	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	7.300.000	7.300.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
613	846	Vis hợp kim treo dây chằng chéo kiểu Retro Button	Cái	Arthrex - Mỹ	Mỹ, Anh	Cái/Cái	1	9.800.000	9.800.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
614	848	Vít mắt cá chân đường kính 4.5 các loại	Cái	Aysam	Thổ Nhĩ Kỳ	10 cái/túi	1	172.000	172.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
615	849	Vis ốc khoá trong cột sống dùng cho vis cổ chằm kiểu Oasys	Cái	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Cái/Cái	1	900.000	900.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
616	850	Vít SIGN các cỡ	Cái	Sign	Mỹ	1 cái/1 gói	132	500.000	66.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
617	851	Vít tự động 20-AT-005	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	86	207.000	17.802.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
618	852	Vít tự động 20-AT-008	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	2	207.000	414.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
619	853	Vít XO Button các cỡ	Cái	Conmed/ Conmed Linvatec	Mỹ/ Mexico	1 cái/1 gói	8	11.500.000	92.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
620	854	Vít xỏ các cỡ	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	106	245.000	25.970.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
621	855	Vít xỏ đường kính 4.0 các loại	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	49	180.000	8.820.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
622	856	Vít xỏ đường kính 6.5, ren 32mm các loại	Cái	Mikromed	Ba Lan	1 cái/1 gói	296	220.000	65.120.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
623	857	Vít xỏ rộng đường kính 4.5 các loại	Cái	Aysam	Thổ Nhĩ Kỳ	10 cái/túi	1	470.000	470.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
624	858	Vít xương cứng 3,5	Cái	Aysam	Thổ Nhĩ Kỳ	10 cái/túi	372	69.000	25.668.000	Công ty CPTBYT&TM Hoa Cẩm Chương
625	859	Vít xương cứng 4,5	cái	AF Medical	Đức	1 cái/ túi	1886	144.500	272.527.000	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ- Công ty CP Alpha
626	860	Vít xương cứng dk 3.5 các loại	Cái	Medin/Mikromed	CH séc/ Ba Lan	1 cái/1 gói	400	130.000	52.000.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
627	861	Vít xương cứng dk 4.5 các loại	Cái	Medin/Mikromed	CH séc/ Ba Lan	1 cái/1 gói	10	150.000	1.500.000	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội
628	862	Vít xương Maxi 24-MX-010	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	65	185.000	12.025.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
629	863	Vít xương Maxi 24-MX-012	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	159	185.000	29.415.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
630	864	Vít xương Mini 2.0-MN-006	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	626	185.000	115.810.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
631	865	Vít xương Mini 2.0-MN-008	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	311	185.000	57.535.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
632	866	Vít xương Mini 2.0-MN-010	Cái	Jeil	Hàn Quốc	10 cái/túi	71	185.000	13.135.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
633	867	Vỏ bình oxy y tế 40lít	Bình	Khí CN	Việt Nam	40 lít/bình	18	2.500.000	45.000.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
634	868	Vòng thắt tĩnh mạch thực quản	Hộp	Medicon	Đức	01 cái / túi	100	1.000.000	100.000.000	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ Y học Sao Việt

STT	STT HSMT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà thầu
635	869	Xe đẩy tiêm Inox (304) 2 tầng có ngăn kéo	Cái	Bảo Anh	Việt Nam	R60cmxD90cm	10	3.180.000	31.800.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
636	870	Xe đẩy tiêm Inox 2 tầng (40x60cm)	Cái	Bảo Anh	Việt Nam	R40cmxD60cm	32	1.100.000	35.200.000	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Thái Bình
637	871	Xi măng đen	Gói	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Gói/Cái	10	7.500.000	75.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
638	872	Xi măng kháng sinh	Gói	Stryker - Mỹ	Mỹ, Pháp	Gói/Cái	1	5.000.000	5.000.000	Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế BMS
639	874	Xốp cầm máu galatin (SMI-Spon) 5x8x1cm	miếng	SMI	Bỉ	10 miếng/1hộp	125	80.010	10.001.250	Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hùng Mạnh
		<b>Tổng:</b>							<b>80.214.491.726</b>	

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Dịu**